TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2018.
V/v trA chấp HNGĐ - Xin ly hôn.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần ThA Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Võ ThA Nhàn.

2.Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên. Thư ký Toà án nhân dân huyện C Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*: Không tham gia phiên toà.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về trA chấp hôn nhân gia đình – ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Địa chỉ ấp H, xã Kiến An, huyện C Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

2- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Th, xã M, huyện C Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà N chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ có quan hệ với người khác bỏ nhà đi, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay tình cảm không còn xin ly hôn với bà Huỳnh Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/4/2010. Hiện nay con chung đang sống với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống chung chồng khó khăn về tiền bạc, chồng không chia sẽ nên chị bỏ đi từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay ông C xin ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13.4.2010. Hiện nay cháu con chung đang sống với ông C. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà N đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp Th, xã M, huyện C Mới, tỉnh An Giang. Nên ông C khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông C bà N kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà được được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc nguyên do ông C nghi ngờ bà N có quan hệ với người khác, bà N không thừa nhận nhưng không giải thích rõ ràng với ông C mà bỏ nhà đi nên vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông C yêu cầu ly hôn bà N đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà N.

Về quan hệ con chung: Ông C bà N thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh 13/4/2010 hiện đang sinh sống cùng với ông C. Ông C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Bà N yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện do ông C nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định cháu Trâm A vẫn được đi học và phát triển

bình thường, nguyện vọng cháu Trâm A mong muốn được sống với ông C. Vì vậy nghĩ nên tiếp tục giao cháu Trâm A cho ông C nuôi dưỡng bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm ông C phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/4/2010, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ phải thu phải trả: Không có.

Án phí HNST: Ông Nguyễn Văn C phải chịu là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0019709 ngày 29/5/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã M, h. C Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình